

Bản án số: 99/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 13-10-2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Thu Hà.**
2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020, về tranh chấp “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Hồng H** – sinh ngày: 15/7/1982 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn Hòa A** - sinh năm 1974 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/5/2020 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Hòa A do quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Thành Đông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 08/8/2011.

Sau ngày cưới vợ chồng chị sống tại ấp Phú Nông, xã Trung Thành Đông. Thời gian vợ chồng chung sống H phúc được 05 năm đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cự cãi, anh Hoà A không quan tâm chăm sóc vợ con. Chị và anh Hoà A đã không còn sống chung với nhau từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Hòa A.

- Về con chung: Có hai người con chung tên Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 08/9/2005 và cháu Nguyễn Huy B, sinh ngày 22/7/2009. Hiện nay cháu Quỳnh N đang sống chung với chị, cháu Huy B đang sống với anh Hòa A. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quỳnh N và cháu Huy B. Chị không yêu cầu anh Hoà A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Hòa A đã được Tòa án tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh Hòa A không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa. Xét việc vắng mặt của anh Hòa A không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hòa A.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện ngày 06/5/2020, Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy khai sinh; Bảng khai ý kiến, sổ hộ khẩu (bản sao), giấy chứng minh nhân dân (bản sao); Dịch vụ chuyển phát nhanh.

Bị đơn vắng nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, đương sự khẳng định không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Hồng H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc ly hôn giữa chị H và anh Nguyễn Văn Hòa A. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn Hòa A vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Hoà A nhưng anh Hoà A cũng không đến. Nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Hoà A.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Hoà A do quen biết tự tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Thành Đông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 08/8/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Hoà A là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo chị H trình bày thì thời gian vợ

chồng sống H phúc được 05 năm đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cự cãi, anh Hoà A không quan tâm chăm sóc vợ con. Chị H và anh Hoà A không còn sống chung với nhau từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Hoà A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay chị H yêu cầu ly hôn với anh Hoà A, anh Hoà A vắng mặt nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về con chung: Có hai người con chung tên Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 08/9/2005 và cháu Nguyễn Huy B, sinh ngày 22/7/2009. Hiện nay cháu Quỳnh N đang sống chung với chị H, cháu Huy B đang sống với anh Hòa A. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quỳnh N và cháu Huy B. Chị H không yêu cầu anh Hoà A cấp dưỡng nuôi con, cháu Quỳnh N và cháu Huy B cũng có nguyện vọng xin được sống với chị H. Anh Hòa A vắng mặt nên giao cháu Nguyễn Quỳnh N và cháu Nguyễn Huy B cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hoà A không phải cấp dưỡng cho cháu Quỳnh N và cháu Huy B.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Văn Hòa A vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Văn Hòa A vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng H.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hòa A.

Về con chung: Có hai người con chung tên Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 08/9/2005 và cháu Nguyễn Huy B, sinh ngày 22/7/2009. Giao cháu Nguyễn Quỳnh N và cháu Nguyễn Huy B cho chị Nguyễn Thị Hồng H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Hòa A không phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Quỳnh N và cháu Nguyễn Huy B. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Văn Hòa A vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Văn Hòa A vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn Thị Hồng H đã nộp theo biên lai thu số N⁰0008321, ngày 02/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thị Hồng H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Trung Thành Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh